

Số: 47/2020/QĐST-KDTM

Quận 7, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về kinh doanh thương mại thụ lý số 73/2020/KDTM-ST ngày 25 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; Địa chỉ: phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Phạm T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C – Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 855/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX; địa chỉ: phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H – Chức vụ Tổng Giám đốc; địa chỉ: phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh tính đến hết ngày 05/8/2020 là 146.328.772.007 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu tỷ ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn không trăm lẻ bảy đồng), trong đó nợ gốc: 109.142.835.296 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.330.903.119 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.855.033.592. theo các hợp đồng tín dụng sau: 0002/2015-HĐTDDA/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 29/01/2015; 0001/2016-HĐTD/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 22/01/2016; 0002/2016-HĐTD/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 22/01/2016; 0013/2016-HĐTD/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 02/03/2016; 0024/2016-HĐTDHM/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 21/04/2016; 0039/2016-

HĐTD/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 25/05/2016; 0075/2016-
 HĐTDHM/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 06/10/2016; 0077/2016-
 HĐTD/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 07/10/2016; 0014/2017-
 HĐTDHM/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 21/01/2017; 0028/2017-
 HĐCVHM/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 28/04/2017; 0070/2017-
 HĐCVHM/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 10/10/2017; 0002/2019-
 HĐCVTL/NHCT926-TRANIMEXCO ngày 11/01/2019 và các Hợp đồng thế
 chấp sau: 0060/2014/HĐTC ngày 12/11/2014; 0003/2015/HĐTC ngày
 26/01/2015; 0021/2015/HĐTC ngày 27/04/2015; 0006/2016/HĐTC ngày
 21/01/2016; 0007/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0008/2016/HĐTC ngày
 22/01/2016; 0034/2016/HĐTC ngày 05/04/2016; 0068/2016/HĐTC ngày
 25/05/2016; 0130/2016/HĐTC ngày 06/10/2016; 0008/2017/HĐTC ngày
 24/02/2017; 0032/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0033/2017/HĐTC ngày
 31/03/2017; 0053/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0054/2017/HĐTC ngày
 25/04/2017; 0110/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0111/2017/HĐTC ngày
 18/07/2017; 0112/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0113/2017/HĐTC ngày
 18/07/2017; 0176/2017/HĐTC ngày 31/10/2017 và 0212/2017/HĐTC ngày
 13/12/2017; 0013/2018/HĐBĐ/NHCT926 ngày 31/01/2018.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX trả hết cho Ngân hàng Thương
 mại Cổ phần C - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh số tiền trên hạn chót vào
 ngày 30/8/2020.

Kể từ ngày 06/08/2020, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá
 hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận
 trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng
 tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời
 kỳ của Ngân hàng cho vay nên lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho
 Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù
 hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí
 Minh có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX toàn bộ
 Tài sản đảm bảo theo hợp đồng số 0060/2014/HĐTC ngày 12/11/2014;
 0003/2015/HĐTC ngày 26/01/2015; 0021/2015/HĐTC ngày 27/04/2015;
 0006/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0007/2016/HĐTC ngày 21/01/2016;
 0008/2016/HĐTC ngày 22/01/2016; 0034/2016/HĐTC ngày 05/04/2016;
 0068/2016/HĐTC ngày 25/05/2016; 0130/2016/HĐTC ngày 06/10/2016;
 0008/2017/HĐTC ngày 24/02/2017; 0032/2017/HĐTC ngày 31/03/2017;
 0033/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0053/2017/HĐTC ngày 25/04/2017;
 0054/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0110/2017/HĐTC ngày 18/07/2017;
 0111/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0112/2017/HĐTC ngày 18/07/2017;
 0113/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0176/2017/HĐTC ngày 31/10/2017 và
 0212/2017/HĐTC ngày 13/12/2017; 0013/2018/HĐBĐ/NHCT926 ngày
 31/01/2018 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh 8
 Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX mà Công
 ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX đã thế chấp.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Tài sản đảm bảo theo các hợp đồng số 0060/2014/HĐTC ngày 12/11/2014; 0003/2015/HĐTC ngày 26/01/2015; 0021/2015/HĐTC ngày 27/04/2015; 0006/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0007/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0008/2016/HĐTC ngày 22/01/2016; 0034/2016/HĐTC ngày 05/04/2016; 0068/2016/HĐTC ngày 25/05/2016; 0130/2016/HĐTC ngày 06/10/2016; 0008/2017/HĐTC ngày 24/02/2017; 0032/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0033/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0053/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0054/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0110/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0111/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0112/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0113/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0176/2017/HĐTC ngày 31/10/2017 và 0212/2017/HĐTC ngày 13/12/2017; 0013/2018/HĐBĐ/NHCT926 ngày 31/01/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp là: Tài sản đảm bảo theo hợp đồng số 0060/2014/HĐTC ngày 12/11/2014; 0003/2015/HĐTC ngày 26/01/2015; 0021/2015/HĐTC ngày 27/04/2015; 0006/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0007/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0008/2016/HĐTC ngày 22/01/2016; 0034/2016/HĐTC ngày 05/04/2016; 0068/2016/HĐTC ngày 25/05/2016; 0130/2016/HĐTC ngày 06/10/2016; 0008/2017/HĐTC ngày 24/02/2017; 0032/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0033/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0053/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0054/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0110/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0111/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0112/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0113/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0176/2017/HĐTC ngày 31/10/2017 và 0212/2017/HĐTC ngày 13/12/2017; 0013/2018/HĐBĐ/NHCT926 ngày 31/01/2018 đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bị đơn mà vẫn còn dư thì bị đơn được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp là tài sản đảm bảo theo hợp đồng số 0060/2014/HĐTC ngày 12/11/2014; 0003/2015/HĐTC ngày 26/01/2015; 0021/2015/HĐTC ngày 27/04/2015; 0006/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0007/2016/HĐTC ngày 21/01/2016; 0008/2016/HĐTC ngày 22/01/2016; 0034/2016/HĐTC ngày 05/04/2016; 0068/2016/HĐTC ngày 25/05/2016; 0130/2016/HĐTC ngày 06/10/2016; 0008/2017/HĐTC ngày 24/02/2017; 0032/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0033/2017/HĐTC ngày 31/03/2017; 0053/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0054/2017/HĐTC ngày 25/04/2017; 0110/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0111/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0112/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0113/2017/HĐTC ngày 18/07/2017; 0176/2017/HĐTC ngày 31/10/2017 và 0212/2017/HĐTC ngày 13/12/2017; 0013/2018/HĐBĐ/NHCT926 ngày 31/01/2018 vẫn không đủ tiền trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 127.164.386 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng). Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu X XXX chịu án phí 63.582.193 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh chịu án phí 63.582.193 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn lại số tiền 61.115.807 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi một triệu một trăm mười lăm nghìn tám trăm lẻ bảy đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0032691 ngày 25/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK Trang). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình